TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH toà: ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Xuân Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Tẻo.

Thư ký pH toà: ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia pH tòa: ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018, về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn pH tòa số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: số X, Y, Z, T, Hà Nội.

Uỷ quyền khởi kiện và tham gia tố tụng cho giám đốc Chi nhánh huyện Y1, tỉnh Tây Ninh do ông Lê Thành D – Giám đốc Chi nhánh làm đại diện.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thành D là ông Lê Thanh B (theo văn bản ủy quyền ngày 23-7-2018). Có mặt.

2. Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1969. Có mặt.

ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp X2, xã Y2, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2018 của Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Thanh S là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11-9-2017, bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn S ký hợp đồng tín chấp số 5708/LAV-201702579 vay của ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2005/32/0000050, lãi suất trong hạn 9,8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ là ngày 11-9-2018, thời hạn trả lãi 06 tháng một lần và trả vào ngày 11 của tháng thứ sáu, mục đích vay tiêu dùng gia đình. Tuy là hợp đồng tín chấp nhưng bà H, ông S phải giao 03 giấy chứng nhận QSD đất số CĐ547891 ngày 06-6-2016; CĐ 547890 ngày 06-6-2016 và CH 017522 ngày 17-4-2017 cho ngân hàng theo qui định của Nghị định số: 55/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015 của Chính phủ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H, ông S đã vi phạm khoản 2 Điều 7 của hợp đồng về thời hạn trả tiền lãi. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà H, ông S phải trả tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17-8-2018 là 5.866.000 đồng và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18-8-2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng số 5708/LAV-201702579 ngày 11 tháng 9 năm 2017. Đối với 03 giấy chứng nhận QSD đất ngân hàng sẽ trả lại cho bà H và ông S khi bà H, ông S trả xong nợ.

Bị đơn - bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 1993, chung sống đến năm 2003 đăng ký kết hôn và được UBND xã Y2, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 25-11-2003. Vợ chồng chung sống đến ngày 10-7-1994 thì sinh em Nguyễn Minh L, đến ngày 03-7-2003 thì sinh em Nguyễn Thị Hoài T. Sau khi có con chung, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S có tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà thường hay chửi mắng vợ con nên bà làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông S. Quá trình làm việc, ông S cam kết sửa đổi nên bà rút đơn. Vợ chồng về sống chung không được bao lâu thì ông S lại có tình cảm với người phụ nữ khác nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết ông S có cam kết sẽ sửa đổi nên ngày 18-5-2018 bà có đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn S.

Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo dựng được một số tài sản chung gồm nhà và đất nhưng bà rút yêu cầu khởi kiện nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung thì bà và ông S có vay của Ngân hàng chi nhánh Y1 (gọi tắt là ngân hàng) số tiền 100.000.000 đồng, hợp đồng tín chấp nhưng có giao cho ngân hàng giữ 03 giấy chứng nhận QSD đất số CĐ547891 ngày 06-6-2016; CĐ 547890 ngày 06-6-2016 và CH 017522 ngày 17-4-2017 theo qui định; nợ ngân hàng P (gọi tắt phòng giao dịch) số tiền 30.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ phòng giao dịch chưa đến hạn và phòng giao dịch không khởi kiện nên không yêu cầu giải quyết, đối với số tiền nợ ngân hàng sắp đến hạn và quá trình thực hiện hợp đồng vi phạm về thời hạn trả tiền lãi nên ngân hàng khởi kiện nên yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 105.866.000 đồng thì bà chấp nhận, đối với 03 giấy chứng nhận đồng ý giao cho ngân hàng tiếp tục giữ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng ông S vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng qui định pháp luật, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Viện kiểm sát không phát hiện có vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ kiện tranh chấp ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S. Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định. Về án phí: buộc bà H, ông S phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại pH tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26-3-2018, bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung, chia tài sản chung và nợ chung đối với ông Nguyễn Văn S, ông S có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 18-5-2018, bà H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông S, ông S không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, việc bà H rút yêu cầu khởi kiện phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án giữa bà H với ông S.

[2] Ngày 11-5-2018, ngân hàng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định ngân hàng là nguyên đơn; bà H, ông S là bị đơn. Đối với ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, ông S phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị H thừa nhận bà H và ông S có ký hợp đồng tín dụng số 5708/LAV-201702579, ngày 11-9-2017 vay của ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 9,8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ là ngày 11-9-2018, thời hạn trả lãi 06 tháng một lần và trả vào ngày 11 của tháng thứ sáu, mục đích vay tiền là để tiêu dùng gia đình. Bà H thừa nhận quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông S vi phạm khoản 2 Điều 7 của hợp đồng số 5708/LAV-201702579 về thời hạn trả tiền lãi, lời thừa nhận của bà H phù hợp với chứng cứ do ngân hàng cung cấp. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà H, ông S cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 5.866.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Hợp đồng số: 5708/LAV-201702579, ngày 11-9-2017 là hợp đồng tín chấp nên ngân hàng có nghĩa vụ giao lại 03 giấy chứng nhận QSD đất số CĐ547891 ngày 06-6-2016; CĐ 547890 ngày 06-6-2016 và CH 017522 ngày 17-4-2017 cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 đối với bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S. Buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17-8-2018 là 5.866.000 đồng, tổng cộng 105.866.000 (một trăm lẽ năm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 18 tháng 8 năm 2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng số 5708/LAV-201702579 ngày 11-9-2017.

2. Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn S giấy chứng nhận QSD đất số CĐ547891 ngày 06-6-2016; CĐ 547890 ngày 06-6-2016 và CH 017522 ngày 17-4-2017 do ông Nguyễn Văn S đứng tên.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn giữa bà Trần Thị H đối với ông Nguyễn Văn S. Bà Trần Thị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn S phải chịu 5.293.000 (năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021358 đồng ngày 26-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 không phải chịu án phí, hoàn trả 2.531.000 (hai triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn) đồng cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 theo biên lai số: 0021441 ngày 15-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Y1 và bà Trần Thị H có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn S

có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PH TOÀ

Trang Thái Châu